TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
T□NH QU□NG NINH
Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày: 05-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Th Tâm
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đàm Chí Thân
- Bà Vũ Thị Thanh

Th- ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/HSST ngày 23/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 09/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày 22/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tr;** Sinh ngày 05/8/1983 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Th và bà: Vũ Thị L. Có vợ là Nguyễn Thu H6 và 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 13/01/2009 TAND huyện Y, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 15/4/2011 TAND huyện Y, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 02/3/2014 và 12/6/2020 bị Công an thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính về tội "Cố ý gây thương tích"; Bị bắt khẩn cấp ngày 08/3/2022. Hiện tạm giam - Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr: Luật sư Lê Cao L1 và luật sư Vũ Văn Th1 - Công ty Luật Tân Long. Địa chỉ: Số 258 đường Nguyễn Văn Cừ, phường HH, thành phố H, Quảng Ninh. Luật sư L1 vắng mặt, Luật sư Th1 có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Quang K;** Sinh ngày 24/10/1989 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 6, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Q1 và bà: Dương Thị T. Có vợ là Tấy Thị H1 X và 02 (Hai) con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 15/11/2011 TAND huyện Y, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Bị bắt khẩn cấp ngày 08/3/2022, tạm giam đến

ngày 05/6/2022. Đang thực hiện Quyết định về việc bảo lĩnh từ ngày 22/8/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q. Có mặt;

3. Họ và tên: **Đoàn T1;** Sinh ngày 29/5/1991 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thanh H1 và bà: Đoàn Thị V. Chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 23/5/2017 TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 23/6/2021 chấp hành xong Bản án; Tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 08/3/2022. Hiện tạm giam; Có mặt;

4. Họ và tên: **Đỗ Minh T2;** Sinh ngày 02/02/2000 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 6, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Quốc Tuấn (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C1. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sư: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 08/3/2022, tạm giam đến ngày 05/6/2022. Đang thực hiện Quyết định về việc bảo lĩnh từ ngày 22/8/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q. Có mặt;

5. Họ và tên: **Nguyễn Công H2;** Sinh ngày 28/8/1993 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 9, xã Sông Khoai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V1 và bà: Bùi Thị H3. Chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 25/6/2020 TAND thị xã Q xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", ngày 19/01/2021 chấp hành xong Bản án; Tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 28/12/2012 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; ngày 23/4/2013 Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội y án sơ thẩm; Bị bắt truy nã ngày 06/4/2022. Hiện tạm giam; Có mặt;

6. Họ và tên: **Phạm T3;** Sinh ngày 04/4/1997 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 6, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà: Lê V. Có vợ là Hà Thị Mỹ L2 và 01 (Một) con; Tiền án, tiền sư: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 08/3/2022, tạm giam đến ngày 05/6/2022. Đang thực hiện Quyết định về việc bảo lĩnh từ ngày 22/8/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q. Có mặt;

7. Họ và tên: **Vũ Ngọc H4;** Sinh ngày 01/4/1996 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn 3, xã HH1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H5 và bà: Nguyễn Thị C. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sư: Không; Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định hoãn xuất cảnh từ ngày 22/8/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q. Có mặt;

* Bị hại: ông Dương Văn Th2, sinh năm 1973. Nơi thường trú: khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hồng N, sinh năm 1975. Nơi thường trú: khu 2, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

* Người làm chứng:

1. Ông Phạm Minh Ph, sinh năm 1974. Nơi thường trú: khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

2. Ông Vũ Trọng S, sinh năm 1971. Nơi thường trú: khu 1, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

3. Anh Bùi Duy Đ, sinh năm 1989. Nơi thường trú: khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

4. Chị Đinh Thị Đài Tr1, sinh năm 1997. Nơi thường trú: thôn 5, xã HH1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

5. Anh Lê Hoàng L1, sinh năm 1989. Nơi thường trú: khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/3/2022 tại Quán bia Rạm bờ đê thuộc thôn 6, xã YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Minh T2, Bùi Q K, Đoàn T1, Bùi Duy Đ, Lê Hoàng L1, Nguyễn Ngọc Tr và Đinh Thị Đài Tr1 ngồi ăn uống tại bàn thứ 3 bên pH3 theo hướng từ cửa vào, bên cạnh bàn là hồ nước. Trong khi ăn uống, Tr và T1 đứng cạnh L can tiểu tiện xuống hồ nước gần bàn thứ nhất - bàn ông Dương Văn Th2 ngồi ăn uống cùng ông Phạm Minh Ph và ông Vũ Trọng S. Thấy có người tiểu tiện, ông Th2 lên tiếng hỏi Tr sao mày lại đứng đái ở đây, Tr trả lời: Tao thích đái đâu chả được, T1 nhận ra ông Th2 là người quen và xin lỗi còn Tr cãi vã qua lại với ông Th2, ông Th2 đứng dậy quàng tay ghì cổ Tr xuống nhưng không đánh Tr thì Lê Hoàng L1 và mọi người đứng dậy can, hai bên xô đẩy thì Đỗ Minh T2 đến dùng tay phải đấm vào vùng mặt bên trái ông Th2, K dùng mũ cối đập vào vùng trán của ông Th2, ông Th2 đấm lại T2 và K; K tiếp tục dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh đập vào vùng đầu bên trái ông Th2; bị đánh, ông Th2 dùng tay đấm về phía Tr. Lúc này, Nguyễn Công H2 (bạn của Tr ngồi bàn bên cạnh) chạy đến dùng tay đấm nhiều nhát vào vùng mặt ông Th2, T2 dùng ghế nhựa đập và dùng chân đạp vào người ông Th2, H2 vừa dùng tay đấm vừa ghì ông Th2 xuống và dùng cùi trỏ tiếp tục đánh; lúc này, Vũ Ngọc H4 (cùng bàn với H2) cũng dùng ghế nhựa đập vào người ông Th2 thì T1 ném ghế vào người H4 (nhưng không gây thương tích) vì nghĩ H4 là người bên bàn ông Th2, được mọi người can ngăn H2 và H4 dừng lại. Khi mọi người xô đẩy, ông Th2 lùi về phía cửa quán thì T1 ném thùng đá lạnh và xô đựng đá vào người ông Th2 nhưng không trúng, lúc này không ai đánh nữa thì ông Th2 lao đến dùng tay đấm vào vùng mặt của Tr, ngay lập tức T2 và K đạp vào vùng bụng ông Th2, Tr lao đến đấm vào vùng mặt ông Th2 thì được Đ can ngăn lại còn T1 lấy tấm biển tuyên truyền về Covid khung bằng kim loại ở cửa quán quăng trúng người ông Th2, Tr và ông Th2 tiếp tục lao vào đánh nhau; khi ông bị Th2 ngã xuống đất thì Tr và T2 dùng chân đạp, đá vào người ông Th2, lúc này T1 nhặt 1 quả tạ định ném vào người ông Th2

nhưng Đ, ông S, anh L1 và chị Tr1 can ngăn nên ông Th2 được đưa ra khỏi quán; khi ông Th2 lên bờ đê thì Tr tiếp tục đi theo để đánh ông Th2, ông Th2 đấm và đẩy Tr ngã ra đất bị thương tích ở mặt, rách da, chảy máu; lúc này, T2 lao từ quán ra dùng chân đạp vào vùng bụng ông Th2, T1 cầm theo ghế nhựa nhưng được can ngăn không đánh nữa, Phạm T3 đi môtô đến, lao vào dùng chân đá vào người ông Th2, T2 nhặt 03 viên đá nhỏ ném về phía ông Th2 nhưng được ông S can ngăn. Thấy không bị đuổi đánh nữa, ông Th2 đi bộ xuống quán thì T3 lao ra đạp vào lưng ông Th2, ông Th2 bị đánh nhưng vẫn đi thẳng vào trong quán thì tiếp tục bị Tr đánh vào vùng mặt và đầu, thấy ông Th2 đánh lại Tr thì T3 dùng tay đấm và kẹp cổ vật ông Th2 ngã xuống đất lúc này mặt ông Th2 đã chảy nhiều máu, T2 tiếp tục dùng chân đá vào bụng và người ông Th2, ông Th2 đứng dậy nhưng Tr tiếp tục đánh và chửi, đe dọa ông Th2, được mọi người trong quán can ngăn nên nhóm Tr đi về còn ông Th2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Về vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Quang K: 01 mũ cối màu xanh; tại hiện trường xảy ra vụ án - chủ quán ông Nguyễn Hồng N: 07 mảnh ghế nhựa vỡ màu da C1, 01 khung sắt gắn Thông báo 5K và 01 đầu thu Camera Dahua, sau khi lập biên bản trích xuất hình ảnh, sao lưu, chụp ảnh đã trả lại chủ sở hữu; Thu giữ của Nguyễn Công H2 2.088.000đ được gửi tại Kho bạc nhà nước Q theo gói niêm phong số 09/2022/CATX; 01 thẻ khách hàng của Trung tâm y tế thị xã Q;

Ngày 08/3/2022, bị hại Dương Văn Th2 có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q khởi tố vụ án hình sự "Cố ý gây thương tích" đối với nhóm thanh niên đã hành hung ông theo quy định pháp luật.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/3/2022 thể hiện: hiện trường vụ án cố ý gây thương tích tại quán bia Rạm bờ đê thuộc khu 6, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã bị xáo trộn, không còn nguyên vẹn; thu được nhiều mảnh ghế nhựa vỡ màu da cam, 01 khung sắt gắn thông báo 5K;

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/22/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh đối với ông Dương Văn Th2: vết thương vùng đỉnh đầu trái dài 02cm: 01%; vết thương cung mày mắt phải dài 1,8cm, mi trên góc trong mắt phải và mi dưới mắt phải dài 1,8cm, mi dưới mắt phải dài 1,8cm: 03%+03%+03%; vết thương đầu trong cung lông mày mắt trái dài 01cm: 0,5%; Gãy mỏm trán lên bên phải xương hàm trên: 08%; gãy thành trong hốc mắt phải: 05%. Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Th1 tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/22/TgT ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh đối với Nguyễn Ngọc Tr: Sây sát da nằm ngang vùng gò má phải kt (4,5x01)cm: 0,5%; Vết thương phần mềm đầu ngoài cung mày mắt phải dài 02cm, xung quanh có sây xát kt (03x1,5)cm: 03%; Sây xát da mặt trên vai phải kt (5,5x3,5)cm: 0,5%; Sây xát da 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải kt (02x01)cm, mu tay phải kt (02x1,5)cm, gốc ngón IV, mu tay trái kt (01x01)cm: 0,5%. Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Th1 tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/22/TgT ngày 14/4/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh đối với ông Dương Văn Th2: Sẹo vết thương phần mền vùng đỉnh đầu trái kt (02x1,5)cm: 02%; Sẹo vết thương cung mày mắt phải, mi trên góc trong mắt phải và mi dưới mắt phải mỗi vết kt (1,8x 0,2)cm: 03%+03%+03%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da đầu trong cung lông mày mắt trái kt (01x0,2)cm: 0,5%; Gãy mỏm trán lên bên phải xương hàm trên: 08%; Gãy thành trong hốc mắt phải, không ảnh hưởng thị lực: 05%. Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

Kết luận giám định số 1987/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Đã trích xuất các dữ liệu hình ảnh trong đầu thu Camera gửi giám định, thời gian từ 20 giờ 55 phút đến 21 giờ 10 phút ngày 07/3/2022 không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung các file video.

Cáo trạng số 61/CT-VKSQY ngày 21/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Đỗ Minh T2, Bùi Quang K, Đoàn T1, Nguyễn Công H2, Vũ Ngọc H4 và Phạm T3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thay đổi nội dung truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Ngọc Tr từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Bùi Q K từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Minh T2 từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Đoàn T1 từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Công H2 từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022;

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Phạm T3 từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Vũ Ngọc H4 từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Quang K, Đỗ Ngọc T2 và Phạm T3 cho Ủy ban nhân dân phường YG, thị xã Q; giao bị cáo Vũ Ngọc H4 cho Ủy ban nhân dân phường HH1, thị xã Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì sẽ phải chấp hành hình phạt tù theo quy định. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu, tiêu hủy các mảnh ghế nhựa, 01 khung kim loại và 01 mũ cối. Trả lại bị cáo Nguyễn Công H2 01 thẻ khách hàng của Trung tâm Y tế thị xã Q và 2.088.000đ. Trả lại ông Dương Văn Th2 30.000.000đ đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Cả 7 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, xác nhận người trong các video chính là mình đang thực hiện hành vi đánh bị hại, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. Sự việc xảy ra là bột phát, không ai hô hào và bàn bạc về việc đánh bị hại.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr khai: Bị cáo say rượu, không để ý bàn bên cạnh có người nên đứng ở bờ đầm đi tiểu xuống đầm thì anh Th2 chửi, dùng tay đấm vào mắt phải, vít cổ bị cáo xuống và lên gối chân vào bụng, ngực bị cáo và anh Ph ngồi cùng bàn với anh Th2 cũng giằng co với bị cáo, bị cáo đấm trả vào vai phải anh Th2, T2 vào can ngăn nhưng anh Th2 vẫn đánh bị cáo nên T2 đấm lại anh Th2, sau đó anh Th2 và người đàn ông đi cùng lao vào đánh bị cáo và T2. Bị cáo đánh anh Th2 do anh Th2 chửi, đấm vào mắt phải và ghì đầu bị cáo xuống và dùng chân lên gối vào bụng bị cáo trước, bị cáo và anh Th2 xông vào đánh nhau tổng số 4 lần từ trong quán ra ngoài rồi quay lại; khi đứng ở dốc quán anh Th2 dùng vật cứng đập vào trán bị cáo, thương tích của bị cáo do anh Th2 đánh vào mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr có quan điểm: bị hại cũng có lỗi do ghì cổ Tr, lên gối chân vào ngực, bụng bị cáo Tr gây ức chế về mặt tinh thần cho bị cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, e, s khoản 1, 2 đối với bị cáo Tr khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Minh T2 khai: thấy Tr và anh Th2 cãi chửi nhau thì bị cáo đứng dậy dùng tay đấm vào mặt anh Th2 1 nhát nhưng không trúng, anh Th2 đấm lại bị cáo, K dùng mũ cối đập vào đầu, T1, Tr dùng chân tay đánh anh Th2, lúc đó H2 lao ra đấm vào mặt anh Th2 nhiều nhát, bị cáo chạy vào bếp lấy 1 con dao ra dọa nhưng thấy anh Th2 bị đánh như vậy nên vứt dao xuống đất và dùng ghế nhựa đập 2 nhát vào người anh Th2 và dùng chân đạp vào người anh Th2 thì Đ can ra. Khi anh Th2 bị ngã xuống đất, bị cáo dùng chân đạp vào người anh Th2 thì mọi

người can lại. Khi anh Th2 được mọi người đưa lên dốc, bị cáo cầm mảnh ghế nhựa trong quán định lao lên đánh anh Th2 nhưng được can nên bị cáo đi vào trong quán. Một lúc sau thấy Tr bị chảy máu ở mặt, bị cáo chạy lên dùng chân đạp vào người anh Th2, sau đó nhặt 03 viên đá nhỏ ném về phía anh Th2. Khi anh Th2 đi vào trong quán thì bị cáo dùng chân đá 2 nhát vào đầu anh Th2.

Bị cáo Bùi Quang K khai: bị cáo thấy Tr đang cãi nhau với anh Th2 sau đó anh Th2 dùng tay ghì đầu Tr, lên gối vào người Tr thì Tr đánh lại, anh Th2 là người đẩy Tr ngã xuống dốc vùng mặt đập xuống nền xi măng, khi đỡ Tr đứng dậy thì bị cáo đi về. Khi đánh nhau, sự việc hỗn loạn, nhiều tiếng người hô hét, chửi bới bị cáo không nghe rõ và không biết có ai kích động đánh anh Th2 không; Tr không chỉ đạo hay nói gì với bị cáo, do quen biết Tr nên bị cáo tự xông vào đánh anh Th2.

Bị cáo Đoàn T1 khai: anh Th2 dùng tay ghì đầu Tr xuống nhưng chưa đánh nhau thì T2 lao vào đấm anh Th2, bị cáo đã vào can, lúc này những người đàn ông ngồi cùng bàn anh Th2 đứng lên xích mích và đánh nhau với Tr, bị cáo cũng lao dùng thùng đá lạnh, xô đựng đá và biển tuyên truyền Covid quăng vào đánh anh Th2 để bảo vệ Tr. Quá trình đánh nhau, Tr chỉ chửi bới, không hô hào đánh anh Th2 và các bị cáo hoàn T bột phát, không ai bàn bạc, thống nhất gì.

Bị cáo Nguyễn Công H2 và Vũ Ngọc H4 khai: khi thấy bên ngoài Nguyễn Ngọc Tr cùng một số người khác đánh anh Th2, do quen biết Tr nên H2 lao đến dùng tay đấm nhiều nhát vào mặt, đầu anh Th2, mặc dù được L1 can ngăn nhưng H2 vẫn đánh anh Th2, anh Th2 đánh lại H2, thấy thế H4 cầm 1 ghế nhựa đập vào lưng anh Th2, thấy H4 bị Đoàn T1 đánh H2 can ngăn, được 1 lúc thì H2 bảo H4 "không phải việc của mày đi về đi làm" và H2 đi vào trong quán ngồi, còn H4 đi về, khi biết sự việc đang bị điều tra H2 bỏ trốn khỏi địa phương không liên lạc về gia đình, đến ngày 06/4/2022 H2 bị bắt nã.

Bị cáo Phạm T3 khai: sau khi uống được 1 lúc thì bị cáo về đi làm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút bị cáo quay lại quán thấy T2 và K đang đánh anh Th2, bị cáo cũng dùng chân đạp vào người anh Th2 1 nhát, quay lại thì thấy Tr1 đi cùng Tr, mặt Tr có máu và đứng chỉ tay chửi anh Th2 "ĐM mày" nhiều lần, anh Th2 quay lại quán thì Tr theo sau, bị cáo đi cùng Tr vào quán rồi Tr dùng tay đấm anh Th2, anh Th2 giằng co với Tr thì bị cáo dùng tay ghì cổ anh Th2 quật ngã xuống nền quán, T2 đến và dùng chân đá váo người anh Th2, Tr chỉ tay chửi "ĐM thằng Th2" nhiều lần rồi Đ, Tr1 xuống can. Sau đó bị cáo và Đ đưa Tr đi sơ cúu.

Bị hại Dương Văn Th2 khai: xuất phát từ việc Tr và một Th niên tiểu tiện ngay tại bàn ăn của ông cùng một số anh em đang ăn uống, ông đã nói Tr tại sao lại tiểu tiện ở đây nhưng Tr xưng mày, tao và thách thức ông, ông giằng co với Tr thì anh L1 can ngăn sau đó 1 số đối tượng xông đến dung tay, chân, mũ cối, vỏ chai, ghế nhựa, khung sắt đánh vào đầu, mặt và người ông gây thương tích. Do lúc bị đánh hỗn loạn, ông bị đánh liên tiếp, choáng nên ông không nhớ cụ thể từng người cầm hung khí gì gây thương tích cho ông vì trong đó ông chỉ biết Tr dùng chân tay đánh và hô hào người khác đánh ông. Ông không yêu cầu bồi thường gì, quá trình điều tra ông nhận bồi thường 40.000.000đ của các bị cáo K, T1, T3 và T2 (Mỗi bị cáo 10.000.000đ) do gia đình các bị cáo đến xin lỗi và tự bồi thường.

Ông đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo Tr, còn lại xin được giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo còn lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Hồng N xác nhận: Toàn bộ sự việc được Camera ở quán của ông ghi lại, khoảng 21 giờ, bàn của Tr đã Th toán tiền rồi Tr đi tiểu tiện xuống hồ nước cạnh vị trí bàn anh Th2 ngồi nên Tr và anh Th2 xảy ra mâu thuẫn, cãi vã rồi bất ngờ nhóm của Tr xông vào dùng tay, chân, vỏ chai bia, ghế nhựa, khung kim loại đánh anh Th2 từ trong quán ra đến khu vực bờ đê trước cửa quán khoảng 15 phút. Ông nhìn thấy anh Th2 bị chảy máu ở vùng đầu, vùng mũi và trên người ông Th2 có nhiều máu. Không có ai hô hào, kích động nhóm Tr đánh anh Th2. Tài sản của quán ông thiệt hại không đáng kể nên ông không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông.

Người làm chứng Bùi Duy Đ khai: sau khi đi vệ sinh ra, anh chứng kiến anh Th2 và Tr xảy ra xích mích, Tr, T2, K và T3 lao vào đánh anh Th2 và anh S, anh vào can ngăn nhưng không được vì bạn của 2 bên đều đông. Lúc đó, còn có Nguyễn Công H2 và Vũ Ngọc H4 tham gia đánh anh Th2, mọi người đánh nhau được một lúc thì Phạm T3 đến và cùng tham gia đánh anh Th2 bằng tay, chân. Sau khi hai bên không đánh nhau nữa, anh đưa Tr đi sơ cứu vết thương.

Người làm chứng Đinh Thị Đài Tr1 khai: sau khi ăn uống xong, chị lên xe trước chuẩn bị về, chờ một lúc không thấy Tr lên, chị quay lại quán thì thấy Tr đang dùng tay đấm vào mặt anh Th2, anh Th2 chảy máu ở đầu và mặt; T2, K và T1 cũng dùng tay chân đánh anh Th2, chị vào can ngăn. Khi lên bờ đê, anh Tr và anh Th2 tiếp tục chửi nhau, anh Tr chạy tới đấm anh Th2 nhưng bị anh Th2 đạp ngã xuống dốc đầu cắm xuống nền bê tông chảy máu, sau đó mấy người trong quán chạy ra đánh anh Th2, rồi mọi người tiếp tục vào quán đánh nhau, chị không vào nữa mà ở ngoài chờ anh Tr đưa về, sau đó anh Tr đi đâu chị không biết.

Người làm chứng Lê Hoàng L1 khai: anh Tr và T1 đi tiểu tiện cạnh bàn ngồi ăn uống, anh Th2 chửi: "ĐM thằng Tr mày láo quá rồi đấy", Tr chửi lại: "ĐM thằng Th2 mày muốn làm sao" thấy tiếng cãi nhau anh quay lại thấy Tr và anh Th2 va chạm với nhau, T2 đấm anh Th2 và cả nhóm Th niên xông vào đánh anh Th2, sau đó anh Th2 bỏ đi, khi ra đến khu vực cửa quán thì anh Th2 dùng tay đánh Tr ngã ra, Tr cũng dùng tay đánh anh Th2; anh Th2 quay lại quán thì Tr và anh Th2 tiếp tục đánh nhau, Th niên đội mũ lưỡi trai đen đá vào bụng anh Th2, mọi người can ngăn thì nhóm Th niên bỏ đi. Anh Th2 bị chảy máu vùng đầu, mặt.

Người làm chứng Vũ Trọng S và Phạm Minh Ph có lời khai phù hợp với nhau và phù hợp với bộ nội dung vụ án, về việc anh Th2 ghì cổ Tr xuống nhưng không đánh Tr, các anh và mọi người vào can ngăn nhưng nhóm của Tr vẫn lao vào đánh anh Th2, các anh nghe thấy Tr hô đánh anh Th2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Đoàn T1 và lời khai của bị hại Dương Văn Th2 phù hợp với nhau về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát; lời khai của các bị cáo còn lại về việc mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng thấy Tr đánh nhau với ông Dương Văn Th2 đã xông vào cùng Tr dùng tay, chân, vỏ chai bia thủy tinh, mũ cối, ghế nhựa, xô đựng đá, khung kim loại đánh liên tiếp vào người bị hại Dương Văn Th2 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với lời khai của những người làm chứng về việc chứng kiến Nguyễn Ngọc Tr, Đỗ Minh T2, Bùi Quang K, Đoàn T1, Nguyễn Công H2, Vũ Ngọc H4 và Phạm T3 đánh ông Dương Văn Th2 và họ đã vào can ngăn, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Bản ảnh trích xuất; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; Bản ảnh thương tích; Kết luận giám định; Phụ lục bản ảnh; Biên bản trích xuất hình ảnh Camera và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong hành xử và giao tiếp, khoảng 21 giờ ngày 07/3/2022 tại "Quán bia Rạm bờ đê" thuộc khu 6, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Ngọc Tr, Đỗ Minh T2, Bùi Quang K, Đoàn T1, Nguyễn Công H2, Vũ Ngọc H4 và Phạm T3 đã có hành vi dùng tay, chân, mũ cối, vỏ chai bia thủy tinh, ghế nhựa, xô đựng đa và khung kim loại đánh gây thương tích, làm ông Dương Văn Th2 tổn hại 22% sức khỏe. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc Tr hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người Kc

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người Kc mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...

.....

i) Có tính chất côn đồ

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này..."

Thương tích tổn hại 04% sức khỏe của Nguyễn Ngọc Tr do bị hại Dương Văn Th2 gây ra, bị cáo Tr đề nghị không yêu cầu khởi tố; HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, bị hại Dương Văn Th2 đều có hành vi, cách xử sự chưa đúng mực nên gây mâu thuẫn với nhau, các bị cáo còn lại dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng đã cùng nhau dùng chân tay và sử dụng công cụ là khung sắt, mũ cối có tính nguy hiểm cao để đánh bị hại liên tiếp gây thương tích 22%, mặc dù được nhiều người can ngăn nhưng vẫn không dừng lại hành vi gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm về hành vi tương ứng với tính chất mức độ, mức độ tội phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Công H2 và Đoàn T1 đã bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, ngoài bị cáo Tr, 6 bị cáo còn lại đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; T2, K, T1 và T3 mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại 10.000.000đ, bị cáo H4 tự nguyên ra dầu thú; giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo Tr, H2 và H4 mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường 10.000.000đ cho bị hại, bị cáo Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K, T1, T2, H2, H4 và T3. Gia đình bị cáo Bùi Quang K xuất trình Huân, huy chương do Nhà nước tặng thưởng cho bố bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Công H2 và Vũ Ngọc H4 tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại, nhưng đây là tiền cá nhân của các bị cáo đồng thời bố bị cáo Tr, mẹ bị cáo H2 và mẹ bị cáo H4 có đơn xác nhận vấn đề này nên Hội đồng xét xử không triệu tập họ tham gia tố tụng.

Xét vai trò các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một hành vi phạm tội nhưng không có bị cáo nào chỉ huy, tổ chức hoặc xúi giục các bị cáo khác, trong vụ án có người làm chứng khai nghe bị cáo Tr hô hào đánh bị hại nhưng tất cả những người khác khai không nghe thấy ai hô hào gì, do đó không đủ căn cứ kết luận Tr hô hào các bị cáo khác đánh ông Th2. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr là người hành xử chưa đúng mực dẫn đến mâu thuẫn với bị hại nhưng bị hại cũng là người có lỗi do đã ghì cổ Tr xuống trước mặc dù không đánh Tr nhưng đây chính là nguyên nhân xảy ra vụ án. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thay đổi nội dung truy tố đối với Nguyễn Ngọc Tr từ khoản 2 (với tình tiết định khung có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm) sang khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Tr và K khai: bị hại dùng tay đấm vào mặt Tr, ghì cổ Tr xuống rồi lên gối chân vào bụng, ngực thì Tr đánh lại là không phù hợp

với nội dung vụ án và hình ảnh trích xuất từ Camera. Tại phiên tòa, sau khi được xem Camera bị cáo Tr và bị cáo K đã xác định hình ảnh trích xuất trong Camera là đúng, khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã uống rượu nên không nhớ chính xác nội dung vụ án.

Trong vụ án này, vai trò tích cực liên tục hơn cả lần lượt là Đỗ Minh T2, Bùi Quang K và Đoàn T1 dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng không can ngăn mà lao vào dùng chân tay, ghế nhựa, mũ cối, vỏ chai bia thủy tinh, thùng đá lạnh, xô đựng đá và khung kim loại đập vào đầu và mặt bị hại. Bị cáo T2 lao vào tích cực đánh bị hại ngay sau bị cáo Tr, tiếp đến là K và T1; tuy nhiên, K và T1 sử dụng vỏ chai bia thủy tinh, mũ cối và khung kim loại là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao mới phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khu dùng hung khí nguy hiểm. Đồng thời, về nhân thân K đã Từng bị Tòa án xét xử, T1 lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" nên K và T1 phải chịu mức hình phạt cao hơn T2.

Vai trò tiếp theo trong vụ án này là Nguyễn Công H2, Phạm T3 và cuối cùng là Vũ Ngọc H4 mặc dù không mâu thuẫn với bị hại, không rõ nội dung sự việc xảy ra nhưng thấy Tr đánh nhau không can ngăn mà lao vào dùng tay, chân đấm liên tiếp vào mặt và đầu bị hại, cầm ghế đập vào lưng bị hại; xét vai trò từng bị cáo thấy: H2 phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm", sau khi phạm tội thì bỏ trốn khỏi địa phương, bị bắt truy nã ngày 06/4/2022; T3 thực hiện vai trò quyết liệt hơn, đánh bị hại nhiều hơn H4 nên H2 và T1 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn H4 mới đảm bảo công bằng và phân hóa vai trò của từng bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút truy tố tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm đối với các bị cáo Tr, T2, H2, H4 và T3 là có căn cứ.

Xét bị cáo Tr về nhân thân đã bị Tòa án xét xử và xử phạt vi phạm hành chính trong đó có hành vi cố ý gây thương tích, quá trình điều tra, truy tố chưa thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Công H2 và Đoàn T1 phạm tội với tình tiết tăng nặng "Tái phạm", bị cáo H2 bị bắt nã; do đó, phải cách ly các bị cáo Tr, H2 và T1 khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Người bào chữa cho bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo là không có căn cứ. Việc bị cáo Tr và bị cáo K khai bị hại lên gối chân vào bụng, ngực của Tr trước là không phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng khác, do đó không có cơ sở áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Ngọc Tr. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Tr của đại diện VKS là có căn cứ nhưng do bị hại cũng có lỗi nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo Đỗ Minh T2, Phạm T3 và Vũ Ngọc H4 có nhân thân tốt, bị cáo Bùi Quang K đã từng bị Tòa án xét xử nhưng đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục thấy không cần thiết phải cách ly, việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn. Bị cáo Vũ Ngọc H4 tham gia với vai trò hạn chế nên áp dụng cho bị cáo khoản 1 Điều 54 BLHD xử dưới khung hình phạt là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận bồi thường 40.000.000đ từ các bị cáo T2, K, T1 và T3 không còn yêu cầu nào khác đối với tất cả các bị cáo, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Công H2 và Vũ Ngọc H4 tác động gia đình tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Văn Th2 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, mỗi bị cáo 10.000.000đ. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo và trả số tiền này cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Hồng N) không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vật chứng: 07 mảnh ghế nhựa vỡ màu da cam, 01 khung sắt gắn Thông báo 5K; 01 mũ cối màu xanh là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 thẻ khách hàng của Trung tâm Y tế thị xã Q 2.088.000đ thu giữ của Nguyễn Công H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H2; 01 đầu thu Camera Dahua ông Nguyễn Hồng N tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra; sau khi lập biên bản trích xuất hình ảnh, sao lưu, chụp ảnh đã trả lại chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Đỗ Minh T2, Bùi Quang K, Đoàn T1, Nguyễn Công H2, Phạm T3 và Vũ Ngọc H4 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Ngọc Tr 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Bùi Quang K 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Đoàn T1 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Minh T2 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ

luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Công H2 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Phạm T3 24 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Vũ Ngọc H4 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Quang K, Đỗ Minh T2 và Phạm T3 cho Uỷ ban nhân dân phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Vũ Ngọc H4 cho Ủy ban nhân dân xã HH1 thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo Bùi Q K, Đỗ Minh T2 và Phạm T3 có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường YG, gia đình bị cáo Vũ Ngọc H4 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HH1 giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Quang K, Đỗ Minh T2, Phạm T3, Vũ Ngọc H4 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH3 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 07 mảnh ghế nhựa vỡ màu da Cam, 01 khung sắt gắn Thông báo 5K và 01 mũ cối màu xanh. Trả lại bị cáo Nguyễn Công H2 01 thẻ khách hàng của Trung tâm Y tế thị xã Q và 2.088.000đ (theo gói niêm phong số 09/2022/CATX gửi tại Kho bạc Nhà nước Q theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Kho bạc Nhà nước Q) {Tình trạng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Q}.

Trả bị hại Dương Văn Th2 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Công H2 và Vũ Ngọc H4 theo các Biên lai thu tiền số 0005696, 0005697 và 0005698 ngày 03/8/2022 của C cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyễn Ngọc Tr, Bùi Quang K, Đoàn T1, Đỗ Minh T2, Nguyễn Công H2, Vũ Ngọc H4 và Phạm T3 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có các mặt bị cáo, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKS, CA, THADS Tx Q;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *CQCSĐT, nhà tạm giữ Công an Tx Q;*
- *Bị cáo, bị hại, NCQL,NVLQ;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Th Tâm

Nơi nhận:
- *VKS, CA, THADS Tx Q;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo, bị hại, NCQL,NVLQ;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Th Tâm